

Bản án số: 06/2018/DS-ST

Ngày: 27-02-2018

“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương
2. Ông Danh Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Tuyết H, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; vắng mặt.

2/ Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1968; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2017, nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết H trình bày: Ngày 20/02/2015 (âm lịch) bà có tham gia một dây hụi do vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Kim C làm chủ hụi, giá 1.000.000/dây. Dây hụi này gồm có 30 chân, phần của bà là 7 chân. Trong thời gian tham gia, bà có hốt 2 chân, còn lại 5 chân đóng đầy đủ cho đến khi mãn hụi. Tuy nhiên, đến khi mãn hụi thì vợ chồng ông H và bà C không giao đầy đủ số tiền của 5 chân hụi mãn cho bà mà chỉ

giao 2 chân, còn lại 3 chân hụi vợ chồng ông H, bà C không giao. Tổng số tiền của 3 chân hụi là 69.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 1.500.000 đồng, còn lại 67.500.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông H và bà C trả 67.500.000 đồng tiền hụi và tiền lãi từ khi mãn hụi đối với 3 chân của 3 dây hụi, mỗi chân trị giá 22.500.000 đồng, với lãi suất 1%/tháng, cụ thể dây thứ 1 mãn ngày 20/01/2017 (âm lịch) đến ngày 01/9/2017 (âm lịch) là trễ 9 tháng, tiền lãi là 2.025.000 đồng; dây thứ 2 mãn ngày 20/3/2017 (âm lịch) đến ngày 01/9/2017 (âm lịch) là trễ 6 tháng, tiền lãi là 1.350.000 đồng; dây thứ 3 mãn ngày 20/6/2017 (âm lịch) đến ngày 01/9/2017 (âm lịch) là trễ 5 tháng, tiền lãi là 1.125.000 đồng. Vậy tổng số tiền lãi của 3 chân hụi không giao là 4.500.000 đồng. Do đó, tổng số tiền nợ ông H và bà C còn thiếu bà là 72.000.000 đồng. Bà H yêu cầu ông H, bà C phải trả một lần hết số tiền nói trên và không có yêu cầu nào khác.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông thừa nhận vợ là bà C có làm chủ hụi và bà H có tham gia hụi như đã trình bày. Ngày hụi mãn và hốt hụi của bà H như bà H trình bày. Do các hụi viên khác hốt hụi mà không đóng đầy đủ nên vợ ông không còn khả năng chi trả cho bà H 3 chân hụi trị giá 67.500.000 đồng. Nay ông thống nhất trả cho bà H 67.500.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng là 7.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 20/01/2018 cho đến khi dứt nợ. Ông không thống nhất với việc bà H yêu cầu trả lãi đối với từng chân hụi đã hốt.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn bà Trần Thị Kim C trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của chồng là ông H, ngoài ra không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông H, bà C đã được Tòa án triệu tập lần 02 mà vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H, bà C.

Tại phiên tòa bà H xin rút một phần yêu cầu về số tiền lãi, bà chỉ yêu cầu tính lãi theo lãi suất là 0,75%/tháng, cụ thể xin rút số tiền 1.802.000 đồng, chỉ yêu cầu tiền vốn 67.500.000 đồng và tiền lãi là 2.698.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án: Từ năm 2015 cho đến nay, ông H và bà C làm chủ hụi, bà H làm hụi viên. Quá trình tham gia hụi thì vợ chồng ông H, bà C còn nợ bà H số

tiền của 3 chân hụi chưa giao, mỗi chân là 23.000.000 đồng (trừ tiền hoa hồng 500.000 đồng, còn lại 22.500.000 đồng), tổng cộng là 67.500.000 đồng.

Sự việc được các bên thừa nhận nên HĐXX căn cứ Điều 92 (*quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ Luật Tố tụng dân sự công nhận đó là sự thật.

[3] Xét thấy: Các bên đương sự đều thống nhất nội dung ông H, bà C có giao kết hợp đồng dân sự về góp hụi với bà H và đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, bêu, phường.

[4] Điều 29 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP quy định: *“Trách nhiệm của chủ hụi do không giao các phần hụi cho thành viên được lĩnh hụi*

Trong trường hợp chủ hụi đã thu các phần hụi của các thành viên nhưng không giao cho thành viên được lĩnh hụi thì theo yêu cầu của thành viên có quyền lĩnh hụi, chủ hụi phải giao các phần hụi đã thu được cho thành viên đó và bồi thường thiệt hại nếu có.

Chủ hụi phải trả lãi đối với các phần hụi giao chậm theo mức lãi do các bên thoả thuận, nếu không có thoả thuận hoặc không thoả thuận được thì áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian giao chậm tại thời điểm giao các phần hụi”.

[5] Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu trả số tiền vốn và trả tiền lãi là có căn cứ. Tuy nhiên, căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 29/11/2010, mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 0.75%/tháng (9%/năm). Như vậy, số tiền lãi đối với các dây hụi chưa giao được tính như sau:

Dây hụi thứ 1 hốt ngày 20/01/2017 (âm lịch) đến 01/9/2017 (âm lịch) là 8 tháng 10 ngày, tiền lãi là 22.500.000 đồng x 0,75% x 8,33 tháng = 1.405.600 đồng

Dây hụi thứ 2 mẫn ngày 20/5/2017 (âm lịch) đến 01/9/2017 (âm lịch) là 4 tháng 10 ngày, tiền lãi là 22.500.000 đồng x 0,75% x 4,33 tháng = 730.600 đồng

Dây hụi thứ 3 mẫn ngày 20/6/2017 (âm lịch) đến 01/9/2017 (âm lịch) là 3 tháng 10 ngày, tiền lãi là 22.500.000 đồng x 0,75% x 3,33 tháng = 561.900 đồng

Tổng số tiền hụi nợ gốc và tiền lãi là: 67.500.000 đồng + 2.698.000 đồng = 70.198.000 đồng.

[6] Đối với yêu cầu xin trả mỗi tháng 7.000.000 đồng của ông H và bà C không được nguyên đơn bà H chấp nhận nên HĐXX không có cơ sở ghi nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông H, bà C phải chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành là $70.198.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.509.900 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí là 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 0005419 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, hui, bêu, phường; Quyết định số 2868/QĐ-NHNN về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 29/11/2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết H về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*” với ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Kim C.

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Kim C trả cho bà Phan Thị Tuyết H số tiền nợ hui là 70.198.000 đồng.

2- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu tiền lãi của bà Phan Thị Tuyết H đối với ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Kim C là 1.802.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Kim C không trả số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Kim C phải chịu án phí là 3.509.900 đồng.

Bà Phan Thị Tuyết H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 0005419 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Nguyên đơn (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm